

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/DS-ST.

Ngày: 15-7-2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chung và ông Đào Duy Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vui – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Bà Đào Thị Tuyết V (tên khác: L), sinh năm 1957

Địa chỉ: thôn Đ, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Đinh Văn S, sinh năm 1974

Địa chỉ: đường P, Tổ, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. (Giấy ủy quyền ngày 14-10-2019). Có mặt.

Bị đơn:

Vợ chồng ông Khuất Duy Vũ H, sinh năm 1984, bà Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn Đ, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung ngày 18-10-2019, ngày 26-4-2020, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền ông Đinh Văn S trình bày:

Ngày 08-02-2018 bà Đào Thị Tuyết V (tên gọi khác: L) có cho bà Nguyễn Thị Mai T vay số tiền 600.000.000 đồng, khi vay có viết giấy, bà T có ký nhận, không ghi mức lãi suất và thời hạn trả.

Ngày 09-6-2018 bà V tiếp tục cho bà Nguyễn Thị Mai T vay số tiền 2.130.000.000 đồng, khi vay có viết giấy, bà T có ký nhận, không ghi mức lãi suất và thời hạn trả.

Ngày 18-10-2018 bà V tiếp tục cho bà Nguyễn Thị Mai T vay ba cây vàng, khi vay có viết giấy, bà T có ký nhận, không ghi loại vàng và thời hạn trả.

Nay yêu cầu vợ chồng ông Khuất Duy Vũ H, bà Nguyễn Thị Mai T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đào Thị Tuyết V 30 chỉ vàng 24kr, loại 98% và khoản tiền vay gốc 2.730.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 21-10-2019 (ngày Tòa án nhận đơn khởi kiện của bà V) đến ngày 15-7-2020 là 08 tháng 24 ngày x 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng) là 199.399.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 2.929.399.000 đồng.

Tài liệu, chứng cứ chứng minh: Giấy viết tay ngày 08-02-2018, ngày 09-6-2018 và ngày 18-10-2018.

Trong quá trình xét xử, biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị Mai T trình bày:

Bà thừa nhận có ký và ghi họ tên “Nguyễn Thị Mai T” vào Giấy viết tay ngày 08-02-2018, ngày 09-6-2018 và ngày 18-10-2018 nêu trên.

Ngày 08-02-2018 bà có vay của bà Đào Thị Tuyết V (tên gọi khác: L) số tiền 600.000.000 đồng, khi vay có viết giấy, bà có ký nhận, không ghi mức lãi suất và thời hạn trả.

Ngày 09-6-2018 bà tiếp tục vay của bà V số tiền 2.130.000.000 đồng, khi vay có viết giấy, bà có ký nhận, không ghi mức lãi suất và thời hạn trả.

Ngày 18-10-2018 bà vay của bà V 03 (ba) cây vàng, khi vay có viết giấy, bà có ký nhận, không ghi loại vàng và thời hạn trả.

Nay bà V yêu cầu vợ chồng bà cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đào Thị Tuyết V 30 chỉ vàng 24kr và khoản tiền vay gốc 2.730.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính từ ngày 18-7-2019 đến ngày 18-10-2019 là 03 tháng (tính tròn) x 10%/năm là 67.977.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 2.797.977.000 đồng và tiền lãi phát

sinh đến ngày xét xử thì bà đồng ý trả 30 chỉ vàng 24kr và khoản tiền vay gốc 2.730.000.000 đồng, tiền lãi đề nghị bà Vân xem xét giảm một phần lãi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông Khuất Duy Vũ H, bà Nguyễn Thị Mai T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đào Thị Tuyết V 30 chỉ vàng 24kr, loại 98% và khoản tiền vay gốc 2.730.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 21-10-2019 đến ngày 15-7-2020 là 08 tháng 24 ngày x 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng) là 199.399.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 2.929.399.000 đồng và chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn vợ chồng ông Khuất Duy Vũ H, bà Nguyễn Thị Mai T vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có yêu cầu phản tố nên vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà T. Bà Đào Thị Tuyết V có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với vợ chồng ông Khuất Duy Vũ H, bà Nguyễn Thị Mai T. Ông H, bà T đều có cư trú tại huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà Đào Thị Tuyết V cho rằng vợ chồng ông Khuất Duy Vũ H, bà Nguyễn Thị Mai T vay 30 chỉ vàng 24kr và khoản tiền vay gốc 2.730.000.000 đồng của bà nhưng đến hạn vợ chồng bà T, ông H không trả, nên khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà T, ông H trả số tiền nợ trên và tiền lãi. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu vợ chồng ông Khuất Duy Vũ H, bà Nguyễn Thị Mai T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đào Thị Tuyết V 30 chỉ vàng 24kr, loại 98% và khoản tiền vay gốc 2.730.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 21-10-2019 đến ngày 15-7-2020 là 08 tháng 24 ngày x 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng) là 199.399.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 2.929.399.000. Việc vay mượn tiền có viết Giấy viết tay ngày 08-02-2018, ngày 09-6-2018 và ngày 18-10-2018. Bà T có lời khai thừa nhận có vay của bà V 30 chỉ vàng 24kr và khoản tiền vay gốc 2.730.000.000 đồng và đồng ý trả cho bà V, chỉ xin giảm tiền lãi. Quá trình tố tụng vợ chồng bà T, ông H đã nhận được Thông báo

thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhưng không có ý kiến gì.

Về tiền lãi: Giao dịch dân sự vay tài sản được thực hiện ngày ngày 08-02-2018, ngày 09-6-2018 và ngày 18-10-2018, hai bên không xác định lãi suất nên lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất 20%/ năm tương ứng là 0,83%/tháng. Thời hạn tính lãi nguyên đơn yêu cầu tính từ ngày Tòa án nhận đơn khởi kiện do khi vay hai bên không thỏa thuận mức lãi suất, Như vậy, nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất, thời gian yêu cầu tiền lãi là phù hợp quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên bà Đào Thị Tuyết V khởi kiện vợ chồng ông Khuất Duy Vũ H, bà Nguyễn Thị Mai T là có cơ sở, cần áp dụng Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc vợ chồng ông Khuất Duy Vũ H, bà Nguyễn Thị Mai T cùng có nghĩa vụ liên đới trả tiền cho bà Đào Thị Tuyết V 30 chỉ vàng 24kr, loại 98% và khoản tiền vay gốc 2.730.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 21-10-2019 đến ngày 15-7-2020 là 8,8 tháng x 0,83%/tháng là 199.399.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 2.929.399.000 đồng là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh tại khoản 4 của Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn vợ chồng ông Khuất Duy Vũ H, bà Nguyễn Thị Mai T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị Tuyết V (tên khác: L). Buộc vợ chồng ông Khuất Duy Vũ H, bà Nguyễn Thị Mai T có nghĩa vụ trả cho bà Đào Thị Tuyết V 30 chỉ vàng 24kr, loại 98% và số tiền vay gốc 2.730.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 21-10-2019 đến ngày 15-7-2020 là 8,8 tháng x 0,83%/tháng là 199.399.000 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 2.929.399.000 đồng (*Hai tỷ chín trăm hai mươi chín triệu ba trăm chín mươi chín nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc vợ chồng ông Khuất Duy Vũ H, bà Nguyễn Thị Mai T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 90.587.000 đồng (*Chín mươi triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng*).

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND thị trấn Di Linh;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ

